

Số: 2920/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 2347/TTr-SKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2026 về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND thành phố và kết quả lấy ý kiến của thành viên UBND thành phố Đà Nẵng theo Công văn số 6985/VP-KGVX ngày 01/7/2026 của Văn phòng UBND thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc thẩm quyền của UBND thành phố.

(Quy định các nội dung ủy quyền tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Các trường hợp ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ.

Thời hạn ủy quyền kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2031, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật hoặc có văn bản thay thế, điều chỉnh nội dung ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung được ủy quyền theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền. Không được ủy quyền tiếp đối với các nội dung đã được ủy quyền tại Quyết định này.

3. Tổng hợp số liệu, báo cáo định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu đến UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) về các nội dung thực hiện theo ủy quyền tại Quyết định này.

4. Thông báo các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân để biết và thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của UBND thành phố về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND thành phố.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT: TU, HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Lưu: VT, SKHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND THÀNH PHỐ ỦY QUYỀN
CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026)

1. Tiếp nhận các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
2. Tổ chức rà soát, tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ thành danh mục để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
3. Tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
4. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.
5. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.
6. Thông báo tuyển chọn lần 2 trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2, Điều 10 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.
7. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.
8. Tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ.
9. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân tham gia tuyển chọn đối với các hồ sơ không hợp lệ.
10. Cử đại diện lãnh đạo cơ quan làm Tổ trưởng Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ.
11. Tham gia Tổ chuyên gia kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ.
12. Xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn.
13. Tiếp nhận thuyết minh nhiệm vụ đã hoàn thiện theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến kết luận của Hội đồng tuyển chọn, các tài liệu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN và các tài liệu liên quan khác của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ để tổ chức thẩm định kinh phí.
14. Tiếp nhận hồ sơ nhiệm vụ đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ Thẩm định kinh phí và báo cáo tiếp thu, giải trình của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ về kết luận của Tổ thẩm định kinh phí.

15. Xem xét, quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ có dự toán kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thành phố dưới 1.000 triệu đồng thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học nhân văn và dưới 2.000 triệu đồng thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược và khoa học nông nghiệp.

16. Lưu giữ và quản lý hồ sơ (kể cả hồ sơ không trúng tuyển) theo quy định.

17. Công bố công khai thông tin về kết quả tuyển chọn nhiệm vụ theo quy định (trừ các nhiệm vụ có nội dung chứa bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định).

18. Thông báo công khai kết quả tuyển chọn và đăng tải ít nhất 45 ngày trên Trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác.

19. Quyết định hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

20. Thông báo tới tổ chức chủ trì về việc hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

21. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

22. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

23. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra, quy định số lượng thành viên và thành phần tham gia đoàn kiểm tra.

24. Xác nhận khối lượng công việc, kinh phí thực hiện của nhiệm vụ sau khi kết thúc kiểm tra.

25. Xem xét, quyết định việc thay đổi nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

26. Xem xét, quyết định đối với việc thay đổi dự toán kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

27. Xem xét, ra thông báo tạm dừng thực hiện nhiệm vụ.

28. Tiếp nhận báo cáo bằng văn bản của tổ chức chủ trì về các nội dung đã thực hiện, tình hình sử dụng kinh phí, nguyên vật liệu, trang thiết bị mua sắm và các nội dung khác (nếu có) và tổ chức kiểm tra, đánh giá hồ sơ và hiện trường.

29. Xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ và tổ chức lấy ý kiến tư vấn của hội đồng hoặc tổ chức, chuyên gia tư vấn độc lập trước khi xem xét, quyết định chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết.

30. Tiếp nhận hồ sơ đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

31. Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá, nghiệm thu; xác nhận tình trạng hồ sơ và Thông báo bằng văn bản để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện đối với các hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ.

32. Thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

33. Tiếp nhận báo cáo thẩm định sản phẩm của Tổ chuyên gia.

34. Tiếp nhận báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu; báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm, các tài liệu liên quan theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu.

35. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC đối với nhiệm vụ không hoàn thành.

36. Tổ chức lấy ý kiến tổ chức hoặc chuyên gia tư vấn độc lập về kết quả đánh giá, nghiệm thu.